TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS-ST
Ngày 18-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hà

Ông Vũ Văn Thi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 56/TB-TA ngày 03 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trần Thị T; có vợ Nguyễn Thị Vân A và có 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giữ từ ngày 13/8/2025 đến ngày 19/8/2025 chuyển tạm giam; có mặt.

- Bị hại: Anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Bùi Ngọc Đ; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

3. Ông Bùi Ngọc S sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị T sinh năm 1968; địa chỉ: Phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Anh Bùi Trọng H sinh năm 1970, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

6. Anh Bùi Xuân N sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Khúc Hà P, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 3/91/24 Đ, tổ dân phố T, phường H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15A-284.65 trên đường 351 theo hướng ngã tư Long Thành đi thị trấn An Dương. Đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, thấy có nhiều xe mô tô đi cùng chiều phía trước, Q bật tín hiệu xi nhan rồi tăng tốc độ đánh lái sang trái để vượt, khi xe ô tô đi sang phần đường ngược chiều, cùng lúc đó Q phát hiện thấy anh Bùi Ngọc T, sinh năm 1980, trú tại thôn Lê Xá, xã Đại Bản điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15C1-254.37 đi từ vỉa hè bên trái xuống rồi sang phần đường đi về thị trấn An Dương, do khoảng cách gần nên Q không kịp xử lý dẫn đến đầu bên trái xe ô tô đâm vào phía sau bên phải xe mô tô của anh T gây tai nạn. Hậu quả anh T bị thương được đưa đi cấp cứu đến ngày 28/9/2018 tử vong; 02 phương tiện bị hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn Q đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường vụ tai nạn giao thông tại đường 351, thuộc địa phận thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, lòng đường rộng 10,9m, có 02 chiều đường (không có vạch chia làn đường). Lấy mép đường bên phải chiều thị trấn An Dương đi ngã tư Long Thành làm mép đường chuẩn hiện trường ghi nhận: 01 dấu vết cày, trượt xước dài 52m không liên tục trên mặt đường, điểm đầu và điểm cuối dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn 2,1m và 0,1m; 01 dấu vết trượt màu đen dài 40m, liên tục trên mặt đường, điểm đầu và điểm cuối dấu vết lần lượt cách mép đường chuẩn 2,05m và 0,85m. Toàn bộ dấu vết vụ tai nạn giao thông đều nằm trên phần đường chiều thị trấn An Dương đi ngã tư Long Thành.

Khám nghiệm phương tiện: Xe ô tô 15A- 284.65, nắp ca pô phía bên trái bị bẹp méo; ba-đờ-xốc phía trước bên trái bị vỡ, tại mặt ga lăng có 02 dấu vết mài trượt bám dính tạp chất màu đỏ; T ngang phía trước khung xe bên trái bị đẩy cong từ trước về sau, bề mặt có dấu vết trượt, mài xước. Xe mô tô 15C1-254.37 ống xả bị đẩy cong từ sau về trước, từ phải sang trái, ốp kim loại bảo vệ ống xả bị bẹp méo có đám dấu vết mài xước diện 40x10cm, phương tiện bị mài xước nhiều chỗ.

Kết luận giám định số 97/GĐCH-PC09 ngày 05/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "Dấu vết cong gập biến dạng kim loại theo chiều từ trước về sau, bề mặt phía ngoài bị trượt xước tại góc ngoài cùng

bên trái ba-đờ-xốc trước và giá treo hàn liền kề phía dưới trên xe ô tô BKS 154-284.65 phù hợp với dấu vết cong gập biến dạng kim loại theo chiều từ sau về trước, bề mặt ngoài bị trượt xước tại phần đuôi ống xả xe mô tô BKS 15C1-254.37; không đủ căn cứ để xác định trạng thái và phần đường va chạm giữa xe ô tô BKS 15A-284.65 với xe mô tô BKS 15C1-254.37; không đủ căn cứ để xác định tốc độ của xe ô tô BKS 15A-284.65 và xe mô tô BKS 15C1-254.37 tại thời điểm xảy ra tai nạn".

Kết luận giám định số 5748/C09-P2 ngày 16/11/2018 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: "Ngay trước và sau khi xảy ra tai nạn, hệ thống phanh xe ô tô BKS 15A-284.65 còn tác dụng. Không đủ điều kiện để xác định hệ thống phanh của xe ô tô này có đảm bảo an toàn kỹ thuật hay không. Ngay trước khi xảy ra tai nạn, hệ thống lái của xe ô tô BKS 15A-284.65 còn tác dụng, đảm bảo an toàn kỹ thuật".

Kết luận giám định pháp y số 247/2018/TT ngày 10/10/2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng, kết luận: "Nạn nhân Bùi Ngọc T, bị tai nạn giao thông chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do đa chấn thương: Chấn thương ngực, bụng nặng. Mẫu máu của nạn nhân gửi giám định có ethanol nồng độ 260,1 mg/100ml máu".

Kết luận định giá tài sản ngày 30/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương, kết luận: "Giá trị định giá thiệt hại của xe mô tô biển kiểm soát 15C1-254.37 là 6.734.620 đồng; Giá trị định giá thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 15A-284.65 là 29.882.000 đồng".

Sau khi trình báo hành vi phạm tội Q đã bỏ trốn, ngày 13/8/3025 bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình điều tra Q khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng: Xe mô tô 15C1-254.37 và giấy tờ xe, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị hại; xe ô tô 15A- 284.65 Q thuê của Công ty Cổ phần dịch vụ vận tải thương mại quốc tế Trọng Tín, Cơ quan điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp. 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310186019706 cấp cho Q, chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình anh bị hại yêu cầu Q bồi thường 200.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đã bồi thường được 50.000.000 đồng. Đối với thiệt hại của xe ô tô 15A-284.65 chị Khúc Hà Phương là Giám đốc Công ty Cổ phần Trọng Tín yêu cầu Q bồi thường 209.000.000 đồng. Q khai nhận đã bồi thường xong, tuy nhiên theo xác minh của cơ quan điều tra thì hiện chị Phương vắng mặt tại nơi cư trú và quá trình điều tra không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên, đồng ý với Sơ đồ hiện trường và Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định; không có ý kiến hay khiếu nại gì. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng, đã bồi thường được 50.000.000 đồng; số còn lại sẽ bồi thường tiếp. Bị cáo đề nghị xin lại 01 giấy phép lái xe ô tô.

Cáo trạng số 13/CT-VKSKV2 ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố Nguyễn Văn Q về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260,

Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Nguyễn Văn Q từ 21 tháng đến 24 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng; trả lại cho bị cáo Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310186019706; bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định; bị cáo phải chịu lãi suất chậm thi hành án của số tiền bồi thường.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, khi điều khiển xe ô tô 15A-284.65 đi trên đường 351 chiều từ ngã tư Long Thành đi thị trấn An Dương. Khi đến đoạn đường thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Q tăng tốc độ cho xe sang trái phần đường ngược chiều để vượt những xe đi cùng chiều phía trước nhưng đã đâm vào phía sau bên phải xe mô tô 15C1-254.37 do anh Bùi Ngọc T điều khiển, làm anh T tử vong.

[2.2] Hành vi Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, vượt xe khi không đảm bảo an toàn khi phía trước có xe chạy ngược chiều. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 đó là: Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.

[2.3] Hậu quả của hành vi đã làm chết 01 người nên bị cáo đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS. Cáo trạng số 13/CT-VKSKV2 ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng truy tố bị cáo là đúng pháp luật. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về lỗi, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, bồi thường một phần thiệt hại, bị hại có lỗi do điều khiển phương tiện giao thông đã uống rượu bia quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, xử phạt bị cáo mức án trên mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 200.000.000 đồng, đã bồi thường được 50.000.000 đồng nên có trách nhiệm bồi thường tiếp cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng.

[6] Về những vấn đề khác: Đối với thiệt hại của xe ô tô 15A-284.65 của Công ty Cổ phần Trọng Tín; do chị Khúc Hà P làm đại diện hợp pháp vắng mặt tại nơi cư trú nên có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường bằng vụ án dân sự. Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310186019706 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp cho bị cáo cần trả lại cho bị cáo Q sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 13/8/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Ngọc T là ông Bùi Ngọc Đồng, bà Bùi Thị Thêm, ông Bùi Ngọc Sơn, bà Bùi Thị Thủy, anh Bùi Trọng Hữu, anh Bùi Xuân Nghị số tiền 150.000.000 đồng.

Về lãi suất chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 310186019706 do Sở Giao thông vận tải Hải Phòng cấp (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Hải Phòng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng thành 7.700.000 đồng

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Văn Dũng